# THE ENLIGHTENMENT OF RECHUNGPA

# SỰ CHỨNG NGỘ CỦA RECHUNGPA — PART 4

**ORIGINAL PRINTED PAGE / TRANG SÁCH GỐC: 237**

**ENGLISH — ORIGINAL**

Fortune will come, if in them you take your refuge.

Form, Voidness, and Non-distinction
Are the three real Refuges;
By patting all my trust in them,
I have gained joy and satisfaction.
Fortune will come, if in them you take your refuge.

If you look not to the Refuges,
Who will protect you from eternal suffering?

Day and night the rotting house of your body
Is invaded by the [Four] Elements.
Through months and years,
Rain brings it to dissolution.

To the dying these eroding drops
Bring neither joy nor pleasure.

'Tis like the shadow of the setting sun;
You may try to fly away from it
But never can you escape.

Observation of death is a Buddhist's "teacher,"
From whom one learns to practice worthy deeds.
One should always think, and remember,
That joy is absent at the time of dying.

If a sinner sees the nature of death,
He learns a good lesson of truth.
He will then ponder on the thought,
"How regretful I will be when that moment comes!"

If a man of wealth sees death around him,
He has learned a good lesson of truth-
That goods and money are his great foes.
Let him then ponder on the thought,
"I should try always to be generous!"

If an old man feels that death is near him,
He has learned a good lesson of truth -
That life is short and transient.
Let him then ponder on the thought,

**TIẾNG VIỆT**

Phước lành sẽ đến nếu các vị quy y nơi ấy.

Sắc, Tánh Không và Bất Phân Biệt
Là ba nơi Quy Y chân thật;
Đặt trọn niềm tin vào đó,
Ta đã đạt được niềm vui và sự mãn nguyện.
Phước lành sẽ đến nếu các vị quy y nơi ấy.

Nếu các vị không hướng về những nơi Quy Y,
Ai sẽ bảo vệ các vị khỏi đau khổ vô tận?

Ngày đêm, ngôi nhà thân thể mục nát của các vị
Bị [Bốn] Đại xâm nhập.
Qua tháng năm,
Mưa khiến nó dần tan rã.

Đối với người sắp chết, những giọt nước bào mòn ấy
Chẳng đem lại niềm vui hay khoái lạc.

Nó như bóng của mặt trời đang lặn;
Các vị có thể cố bay khỏi bóng ấy,
Nhưng chẳng bao giờ thoát được.

Quán sát cái chết là “người thầy” của Phật tử,
Nhờ đó người ta học thực hành những việc xứng đáng.
Người ta nên luôn suy nghĩ và ghi nhớ
Rằng lúc lâm chung không có niềm vui.

Nếu người phạm tội thấy rõ bản chất của cái chết,
Người ấy học được một bài học chân lý quý báu.
Rồi người ấy sẽ suy ngẫm:
“Ta sẽ hối tiếc biết bao khi giây phút ấy đến!”

Nếu người giàu có thấy cái chết quanh mình,
Người ấy đã học được một bài học chân lý quý báu—
Rằng tài sản và tiền bạc là kẻ thù lớn của mình.
Hãy để người ấy suy ngẫm:
“Ta nên luôn cố gắng bố thí rộng rãi!”

Nếu người già cảm thấy cái chết đã gần,
Người ấy đã học được một bài học chân lý quý báu—
Rằng đời người ngắn ngủi và vô thường.
Hãy để người ấy suy ngẫm:

**ORIGINAL PRINTED PAGE / TRANG SÁCH GỐC: 238**

## ENGLISH — ORIGINAL

"Life is, after all, a sad dream."

If a young man sees death around him,
He has learned a good lesson of truth -
That life is short and fades soon to oblivion.
Let him then practice his devotions!

Our parents bear the burdens of our worries,
But orphans must endure them by themselves.

A smooth, fine leather coat is indeed a comfort-
But, beyond imagination, for him who never wore one.

Crops on the farm are the cure for poverty,
But those who do not work can ne'er enjoy them.

[A couplet is omitted here as the text is corrupt. Tr.]

He who practices the Dharma will be joyful;
But those who practice not, can never share it.

Give more away in gifts, and you will ne'er be hungry.
If you want to conquer drowsiness and sleep,
Practice more good deeds.8

Remembering the miseries of the lower Realms
Helps one and all to practice Buddhism.

After hearing this song, many patrons became devoted Buddhists. Among the group, there was one young man who had confirmed within him an immutable faith towards Milarepa. He asked permission to follow him in order to give him service. Milarepa thought, "This is the man whom the l)akinis predicted. I should take him as my disciple." And he imparted the Initiation and instructions to him. After practicing these teachings, the young man attained Accomplishment and Liberation. He was known as Ron Chon Repa, one of the close sons of Milarepa.

This is the story of Milarepa meeting Ron Chon Repa on his later trip to Drajadorjc Tson.

## TIẾNG VIỆT

“Rốt cuộc, cuộc đời chỉ là một giấc mộng buồn.”

Nếu người trẻ thấy cái chết quanh mình,
Người ấy đã học được một bài học chân lý quý báu—
Rằng cuộc đời ngắn ngủi và chẳng bao lâu sẽ chìm vào quên lãng.
Vậy hãy để người ấy chuyên tâm tu tập!

Cha mẹ gánh lấy những nỗi lo của chúng ta,
Nhưng trẻ mồ côi phải tự mình chịu đựng.

Một chiếc áo da mềm mại, tốt đẹp quả là dễ chịu—
Nhưng với người chưa từng mặc nó, sự dễ chịu ấy vượt ngoài tưởng tượng.

Mùa màng trên ruộng đồng là phương thuốc chữa nghèo khó,
Nhưng những người không lao động sẽ chẳng bao giờ hưởng được.

[Một cặp câu thơ được lược bỏ ở đây vì nguyên bản bị hư hỏng. — Dịch giả]

Người thực hành Giáo Pháp sẽ được hoan hỷ;
Nhưng người không thực hành sẽ chẳng bao giờ chia sẻ được niềm vui ấy.

Càng bố thí nhiều, các vị sẽ chẳng bao giờ đói.
Nếu muốn chiến thắng hôn trầm và buồn ngủ,
Hãy thực hành thêm nhiều thiện hạnh.[8]

Ghi nhớ những khổ đau của các cõi thấp
Giúp mọi người thực hành Phật Pháp.

Sau khi nghe bài ca này, nhiều thí chủ trở thành những Phật tử có lòng sùng kính. Trong nhóm có một thanh niên đã xác lập trong lòng niềm tin bất biến đối với Milarepa. Anh xin phép đi theo để phụng sự Ngài. Milarepa nghĩ: “Đây chính là người mà các ḍākinī đã tiên báo. Ta nên nhận anh làm đệ tử.” Rồi Ngài truyền quán đảnh và những chỉ dạy cho anh. Sau khi thực hành các giáo pháp ấy, người thanh niên đạt được Thành Tựu và Giải Thoát. Anh được biết đến với tên Ron Chon Repa, một trong những đệ tử thân cận như con của Milarepa.

Đây là câu chuyện Milarepa gặp Ron Chon Repa trong chuyến đi về sau của Ngài đến Drajadorje Tson.

**ORIGINAL PRINTED PAGE / TRANG SÁCH GỐC: 239**

**ENGLISH — ORIGINAL**

NOTES

1 Yoga of No-returning (T.T.: Phyir.Mi.lDog.Pahi.rNal.hByor.): implying an advanced stage on the Path. \Vhen a yogi reaches it he will never regress in his spi;itual development or fall back again into Sal]lsara.

2 The Expedient Truth, or the Expedient Teachings: There are two very important terms in Mahayana Buddhism which explicitly reflect the Mahayana Buddhist view and its evaluation into the various conflicting doctrines as upheld by different Schools of Buddhism, and by other religions. One is known as the "Expedient Teaching" (T.T.: Dran.Don.), and the other, as the "Ultimate," or "Final Teaching" (T.T.: Nes.Don.). The "Expedient Teachings" are those doctrines arranged and preached for the unevolved or not-yet-ripened devotees who are not ready to receive the higher form of teaching. The "Final Teachings" are those which may be described as supreme and ultimate.

The myriads of Buddhas see only one final Reality in the realm of Supreme Enlightenment. However, to enable all sentient beings to realize this Reality, various approaches, teachings, or steps appropriate to different groups and individuals are necessary because all sentient beings do not share the same dispositions, capacities, and Karmas. A teaching that is beneficial to one group or to one individual may not be helpful to another; hence, a variety of approaches is needed to ripen these innumerable types of people. For the Hinayana-bent, Hinayana Buddhism is taught; for the Mahayana-bent, Mahayana Buddhism. This approach is also true for Christians, Hindus, and other religionists- an appropriate teaching, even in the guise of a different faith, is wisely given to all and sundry who may require it. Because of this all-embracing attitude, Mahayana Buddhism is impregnated with an extremely inclusive and tolerant spirit, which has been unmistakably demonstrated throughout Buddhist history. This recognition of the value and usefulness of all religions is typically reflected in the popular Buddhist proverb, "Since sentient beings suffer many different sicknesses, Buddha, the King of Physicians, has to prescribe for them various treatments and medicines; hence all the teachings of the different Schools and religions arc merely the differing remedies prescribed by Him for the benefit of each case."

Although the Expedient Teachings are necessary for those who have not evolved to a level advanced enough to accept the highest teachings (the Final Truth), they do lay a foundation for approaching it; without these Expedient Teachings, it would not be possible for many who, for the time being, do not yet possess the capacity, to appreciate and practice the higher teachings.

3 Mind-holding Practice: Most of the meditation practices are devised for the development of mental concentration, i.e., to hold onto an object in one's mind's-eye. In other words, a mental effort is required in all of them. But the meditation of Mahamudra is of a quite different nature. It is effortless and natural; in its practice no object whatsoever is held in the yogi's mind. In comparison with the teaching of Mahamudra, all others are temporal and expedient.

4 The White Element is the positive, and the Red Element the negative force of the body.

5 Body of Illusion: Any body possessing form and attributes is illusory; this applies to both Sal]lsaric and NirvaJ;tiC bodies, including the Reward Body and Transformation Body of Buddha.
6 Bardo here does not mean the state after death, it means "in-between" states of all kinds.

## TIẾNG VIỆT

CHÚ THÍCH

1. Yoga Không Thoái Chuyển (Tạng ngữ: Phyir.Mi.lDog.Pahi.rNal.hByor.): hàm ý một giai đoạn tiến bộ trên Con Đường. Khi hành giả du-già đạt đến đó, người ấy sẽ không bao giờ thoái lui trong sự phát triển tâm linh hoặc rơi trở lại Luân Hồi.

2. Chân lý Phương Tiện, hay Giáo Pháp Phương Tiện: Có hai thuật ngữ rất quan trọng trong Phật giáo Đại thừa, thể hiện rõ quan điểm Đại thừa và cách đánh giá những giáo thuyết khác nhau, đôi khi đối lập, được các trường phái Phật giáo và các tôn giáo khác chủ trương. Một thuật ngữ được gọi là “Giáo Pháp Phương Tiện” (Tạng ngữ: Dran.Don.), thuật ngữ kia là “Giáo Pháp Tối Hậu”, hay “Giáo Pháp Rốt Ráo” (Tạng ngữ: Nes.Don.). “Giáo Pháp Phương Tiện” là những giáo lý được sắp đặt và giảng dạy cho những người tu chưa phát triển hoặc chưa chín muồi, chưa sẵn sàng tiếp nhận giáo pháp cao hơn. “Giáo Pháp Rốt Ráo” là những giáo lý có thể được mô tả là tối thượng và cứu cánh.

Vô số chư Phật chỉ thấy một Thực Tại rốt ráo trong cảnh giới Đại Giác Ngộ. Tuy nhiên, để giúp tất cả chúng sinh chứng ngộ Thực Tại ấy, cần có những cách tiếp cận, giáo pháp hay các bước thích hợp với từng nhóm và từng cá nhân, bởi chúng sinh không có cùng khuynh hướng, căn cơ và nghiệp. Một giáo pháp có lợi cho nhóm này hoặc người này có thể không hữu ích cho nhóm hay người khác; vì thế cần nhiều phương pháp để làm chín muồi vô số loại người. Với người có khuynh hướng Tiểu thừa thì dạy Phật giáo Tiểu thừa; với người có khuynh hướng Đại thừa thì dạy Phật giáo Đại thừa. Cách tiếp cận ấy cũng đúng với tín đồ Kitô giáo, Ấn Độ giáo và các tôn giáo khác—một giáo pháp thích hợp, dù mang hình thức một tín ngưỡng khác, vẫn được khéo léo trao cho bất cứ ai cần đến.

Nhờ thái độ bao dung ấy, Phật giáo Đại thừa thấm đượm tinh thần dung hợp và khoan dung rất sâu sắc, điều đã được thể hiện rõ trong suốt lịch sử Phật giáo. Việc thừa nhận giá trị và ích lợi của mọi tôn giáo được phản ánh tiêu biểu trong câu tục ngữ Phật giáo phổ biến: “Vì chúng sinh mắc nhiều bệnh khác nhau, Đức Phật, Vua của các Y Vương, phải kê cho họ nhiều cách chữa trị và thuốc men khác nhau; do đó, tất cả giáo pháp của các trường phái và tôn giáo khác nhau chỉ là những phương thuốc khác nhau do Ngài chỉ định nhằm lợi ích cho từng trường hợp.”

Dù Giáo Pháp Phương Tiện cần thiết cho những người chưa tiến bộ đủ để tiếp nhận giáo pháp cao nhất (Chân Lý Rốt Ráo), chúng vẫn đặt nền tảng để tiếp cận chân lý ấy; nếu thiếu các Giáo Pháp Phương Tiện, nhiều người hiện chưa đủ căn cơ sẽ không thể trân trọng và thực hành các giáo pháp cao hơn.

3. Pháp thực hành Giữ Tâm: Phần lớn các pháp thiền được thiết lập nhằm phát triển sự tập trung tinh thần, nghĩa là giữ một đối tượng trong con mắt của tâm. Nói cách khác, tất cả những pháp ấy đều đòi hỏi nỗ lực tinh thần. Nhưng thiền Đại Thủ Ấn có bản chất hoàn toàn khác. Nó không cần cố gắng và tự nhiên; trong thực hành này, hành giả không giữ bất cứ đối tượng nào trong tâm. So với giáo pháp Đại Thủ Ấn, tất cả những pháp khác đều mang tính tạm thời và phương tiện.

4. Yếu tố Trắng là lực dương, còn Yếu tố Đỏ là lực âm của thân.

5. Thân Huyễn Hóa: Bất cứ thân nào có hình tướng và thuộc tính đều là huyễn hóa; điều này áp dụng cho cả thân thuộc Luân Hồi lẫn Niết Bàn, bao gồm Báo Thân và Hóa Thân của Đức Phật.

6. Bardo ở đây không có nghĩa là trạng thái sau khi chết, mà chỉ mọi loại trạng thái "ở giữa".

**ORIGINAL PRINTED PAGE / TRANG SÁCH GỐC: 240**

## ENGLISH — ORIGINAL

7 The Four Powers through which one's sins can be purified are:
( 1) The Power of sincere repentance.
(2) The Power of determination not to commit the same sin again.
(3) The Power of undertaking good deeds to compensate for the wrong deeds previously committed.
(4) The Power of contemplating on the void nature of being.
8 To lessen one's drowsiness by practicing good deeds: Some people constantly feel drowsy while they are practicing meditation. As soon as they cease meditating, drowsiness disappears. If all methods of curing drowsiness are tried without success, it is due, according to many Gurus, to sins committed in the past. The remedy for this is to practice confession·prayers and perform diligently various meritorious deeds.

## TIẾNG VIỆT

7. Bốn Năng Lực nhờ đó tội lỗi của một người có thể được thanh tịnh hóa là:
(1) Năng lực sám hối chân thành.
(2) Năng lực quyết tâm không phạm lại cùng một lỗi lầm.
(3) Năng lực thực hiện các thiện hạnh để bù đắp những việc sai trái đã làm trước đó.
(4) Năng lực quán chiếu bản tánh Không của sự hiện hữu.

8. Giảm hôn trầm bằng cách thực hành thiện hạnh: Một số người liên tục cảm thấy buồn ngủ khi đang thiền định. Ngay khi ngừng thiền, cơn buồn ngủ biến mất. Nếu đã thử mọi cách chữa hôn trầm mà không thành công, thì theo nhiều Đạo sư, nguyên nhân là những tội lỗi đã phạm trong quá khứ. Phương thuốc là thực hành những lời cầu nguyện sám hối và siêng năng làm nhiều việc công đức.

## SOURCE / NGUỒN

Garma C. C. Chang (translator), The Hundred Thousand Songs of Milarepa, Story 23, “The Enlightenment of Rechungpa,” original printed pp. 237–240. Vietnamese translation follows the English source, including the translator’s notes 1–8. No added commentary.